

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trên diện rộng, gây áp lực cho thị trường

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, trái ngược với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VCB, EIB

## [Cập nhật công ty]

VCB

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading ở những vùng giá cao trong phiên

17/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	854.44	-0.20
VN30	796.43	-0.30
HĐTL VN30F1M	800.70	+0.34
HNXIndex	113.27	-1.92
HNX30	221.45	-1.43
UPCoM	55.88	-0.36
USD/VND	23,208	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.01	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.23	-27
Dầu (WTI, \$)	38.66	+0.73
Vàng (LME, \$)	1,720.86	-0.33

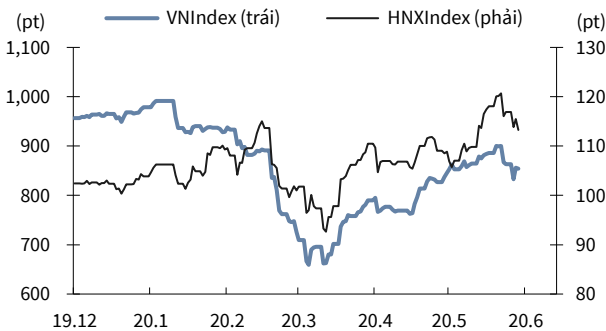


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>854.44 (-0.20%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>311.4 (-12.0%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>187.3 (-22.5%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>113.27 (-1.92%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>70.3 (+15.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>21.7 (-13.1%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>55.88 (-0.36%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>19.7 (-7.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>6.9 (-27.0%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>+1.6</b>

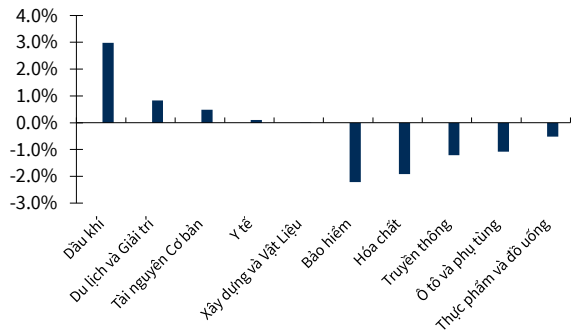
Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trên diện rộng, gây áp lực khiến chỉ số VNIndex giảm điểm nhẹ phiên hôm nay. Thông tin từ NHNN cho biết tăng trưởng tín dụng tính từ đầu năm đến hết 16/6 chỉ đạt mức 2.13% (so với mức tăng 5.7% cùng kỳ), cùng các đánh giá thận trọng về rủi ro nợ xấu của cơ quan này do tác động của dịch Covid-19, khiến hầu hết các cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trong phiên hôm nay ở BID (-1%), CTG (-1.1%). Riêng VCB (+0.6%) đóng cửa với mức tăng nhẹ nhờ việc công bố kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 6.5%. Với kỳ vọng đầu tư công sẽ được Chính phủ đẩy mạnh trong thời gian tới, nhóm cổ phiếu thép HSG (+5%), HPG (+0.2%) và hạ tầng CTI (+1.1%), CII (+0.8%) tiếp tục tăng điểm. Nhóm cổ phiếu bất động sản tầm trung giảm điểm trên diện rộng sau phiên tăng ngày hôm qua ở DXG (-2%), DIG (-1.2%); dù bộ đôi cổ phiếu VHM (+1.5%), VRE (+2,8%) tiếp tục có phiên tăng điểm nhờ thông tin được nhóm nhà đầu tư nước ngoài mua vào khối lượng lớn trước đó. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở PLX (+1.5%), VHM (+1.1%), VRE (+0.8%).

**VNIndex & HNXIndex**



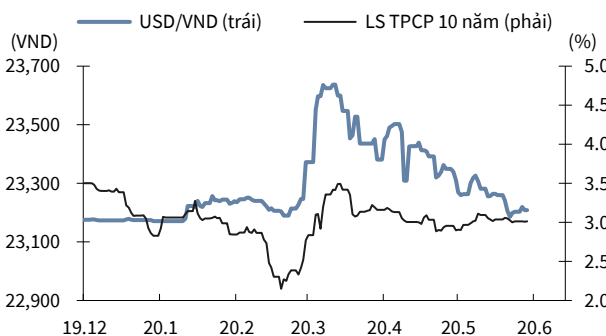
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



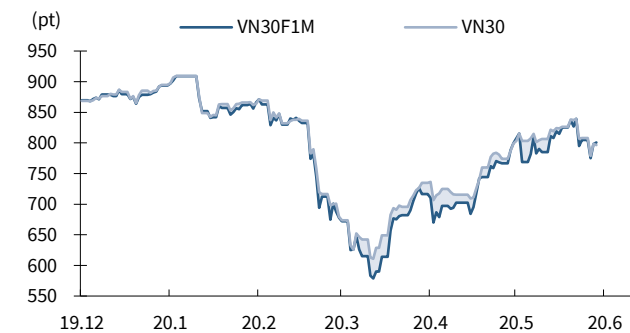
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>796.43 (-0.30%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>800.7 (+0.34%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>798.8</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>802.9</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>793.1</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>187,938 (-15.5%)</b>

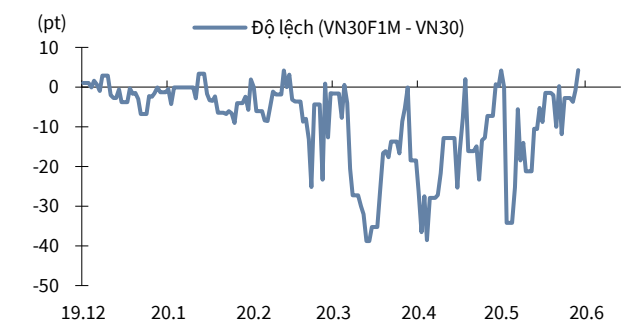
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, trái ngược với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index, do nhà đầu tư thực hiện cover vị thế bán sau khi thị trường tương lai chứng khoán Mỹ đảo chiều tăng điểm vào phiên chiều. Chênh lệch của F2006 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức +1.83 điểm, nhanh chóng đảo chiều sang mức âm -3.15 điểm trong phiên sáng, trước khi hồi phục, đóng cửa về cuối phiên ở mức +4.27 nhờ các tín hiệu tích cực từ thị trường tương lai chứng khoán Mỹ. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh bán ròng ở F2006, và mua ròng nhẹ ở F2007, trong bối cảnh phiên đảo hạn HĐTL F2006 sẽ diễn ra vào ngày mai. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



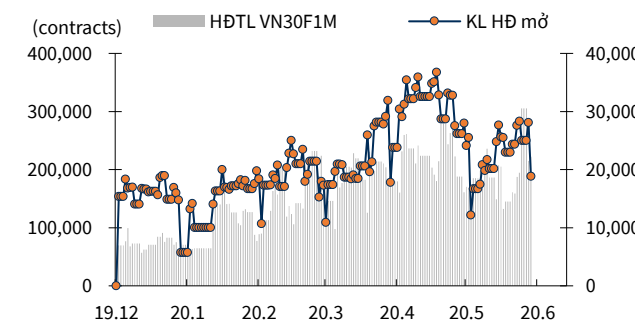
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



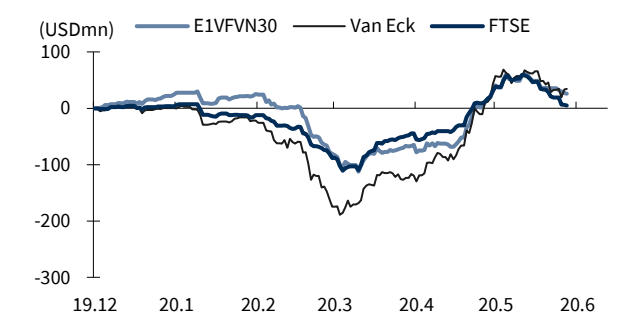
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

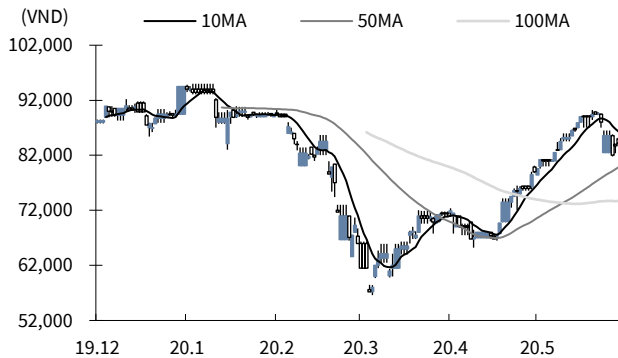
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vietcombank (VCB)

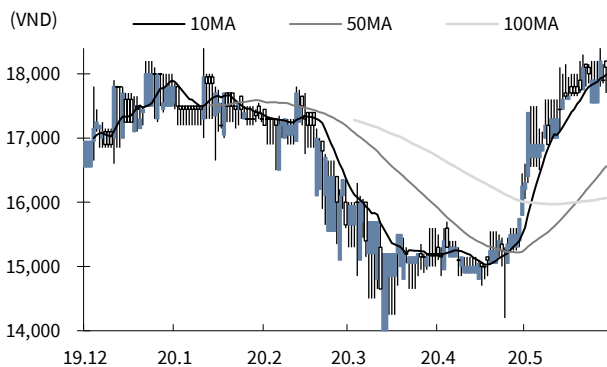


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCB tăng 0.6% lên 84,200 VND/cp.

- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ, VCB sẽ trình cổ đông phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mới phát hành tối đa 241 triệu (tương đương 6.5% vốn điều lệ), bao gồm 205 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư, và 36.2 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược Mizuho (nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu 15%). Sau khi phát hành, vốn điều lệ của VCB sẽ tăng từ 37,088 tỷ đồng lên 39,499 tỷ đồng. Giá phát hành sẽ không thấp hơn định giá của tổ chức định giá độc lập, và giá bình quân 10 phiên liên tiếp ngay trước ngày nhà đầu tư thông báo mua. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2020-2021.

## Eximbank (EIB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- EIB tăng 1.1% lên 18,100 VNĐ/cp.

- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh 2020 của EIB bao gồm lợi nhuận trước thuế 1,318 tỷ (+20% YoY), tổng tài sản 176,000 tỷ (+5% YoY), huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 147,800 tỷ (+6% YoY), dư nợ tín dụng đạt 122,275 tỷ (+8% YoY), tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 2%. Bên cạnh đó, EIB cũng đạt mục tiêu sẽ mua lại toàn bộ nợ xấu đã bán cho VAMC trong năm nay. Tính đến hết quý I vừa qua, EIB vẫn đang còn 2,103 tỷ đồng trái phiếu VAMC.

17/06/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính  
Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)  
Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

# Ngân hàng Vietcombank (VCB)

## Trình kế hoạch tăng 25% vốn cấp 1

### Dự kiến tăng 10% lợi nhuận trước thuế trong 2020 & tăng 25% vốn cấp 1

— Ban Lãnh đạo dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2020 sẽ tăng 10% YoY đạt 25,435 tỷ đồng và tăng trưởng tín dụng sẽ chậm lại, xuống còn 10% YoY từ mức tăng trưởng 16% trong năm 2019. Ngân hàng cũng đã công bố kế hoạch phát hành 6.5% cổ phiếu mới để tăng vốn điều lệ lên 39,499 tỷ đồng từ mức 37,088 tỷ đồng ở hiện tại. Có thể nói, việc phát hành riêng lẻ theo giá thị trường sẽ cho phép Vietcombank tận dụng hệ số nhân cao (P/B) của mình để tăng vốn cấp 1 lên khoảng 25% so với thời điểm cuối năm 2019. Những chỉ số quan trọng khác cũng được trình lên cổ đông, bao gồm: 1) tăng trưởng tổng tài sản 9% YoY; 2) tăng trưởng huy động vốn từ 10% YoY; 3) duy trì tỷ lệ an toàn vốn trên 9% (CAR cuối năm 2019 là 9.24%); và 4) ROE ở khoảng 22%. Kế hoạch kinh doanh này dựa trên giả định kế hoạch tăng vốn thành công và Ban Lãnh đạo sẽ xin ý kiến chấp thuận của cổ đông cho kế hoạch kinh doanh và chào bán cổ phiếu mới vào ngày 26/06/2020.

### Hệ số nhân cao giúp VCB có thể tăng vốn cấp 1 lên 25%

— Ngân hàng có kế hoạch phát hành tối đa 6.5% vốn mới hoặc 241.1 triệu cổ phiếu mới thông qua phát hành riêng lẻ vào 2020-2021. Cổ phiếu mới sẽ được chào bán tối đa cho 99 NĐT tổ chức với mức giá không thấp hơn i) bình quân số học của giá đóng cửa trong mười ngày giao dịch liền trước ngày NĐT thông báo mua; và ii) giá định giá được thực hiện bởi các tổ chức định giá được ủy quyền. Với số cổ phiếu mới được phát hành theo giá thị trường - và số nhân cao của cổ phiếu VCB (P/B hiện đang ở 3.6x) - đợt chào bán này có thể cho phép ngân hàng huy động được khoảng 20,300 tỷ đồng và tăng vốn cấp 1 khoảng 25% (với sự pha loãng tối thiểu cho các cổ đông hiện hữu). Bên cạnh đó, ngân hàng cũng sẽ hoàn thành kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tỉ lệ 18% từ lợi nhuận giữ lại giữ lại năm 2018 trong Q3-Q4/2020 để tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên khoảng 667.6 triệu cổ phiếu.

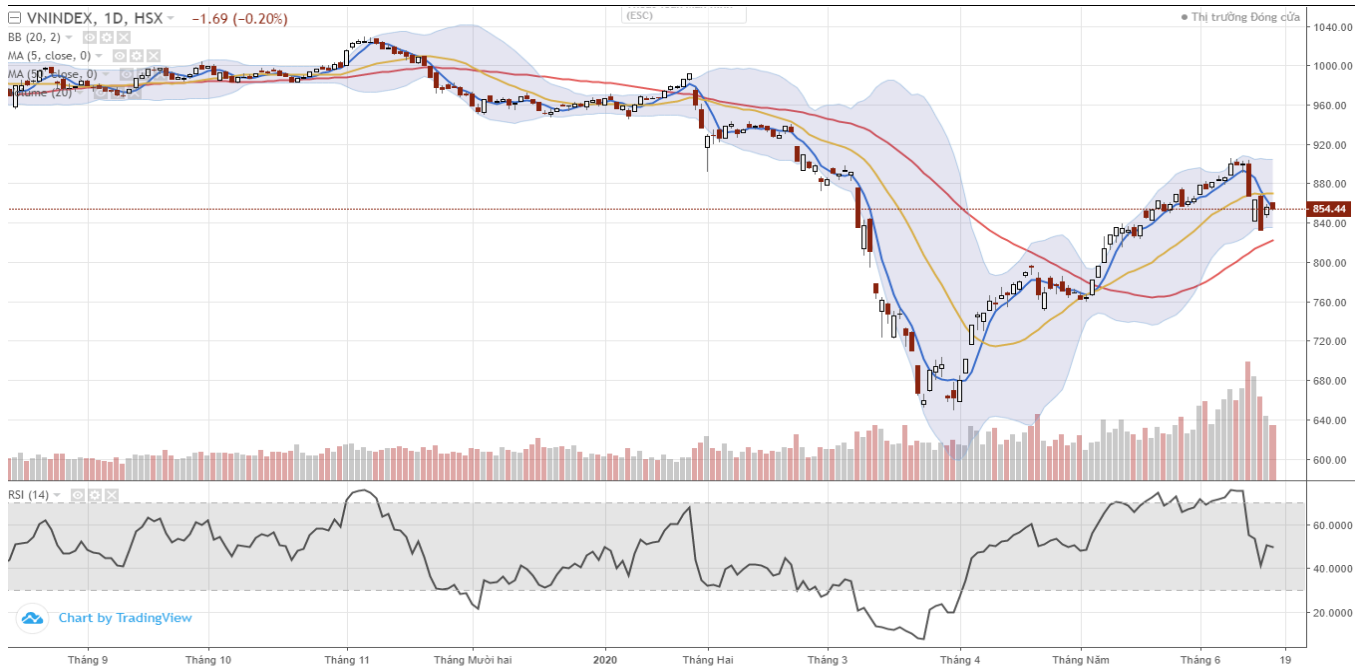
### Duy trì tỉ lệ sở hữu 15% của Mizuho và chưa có gợi ý về nhà đầu tư chiến lược mới

— Dựa trên số lượng cổ phiếu hiện tại, ban lãnh đạo dự kiến chào bán cổ phiếu 241.1 triệu cổ phiếu mới (hoặc 284.5 triệu cổ phiếu sau khi chia cổ tức), trong đó dự định phát hành cho đối tác chiến lược Mizuho 36.2 triệu cổ phiếu, tương đương 0.92% tổng số cổ phần sau phát hành để cho phép Mizuho duy trì tỉ lệ sở hữu 15% và phát hành cho nhà đầu tư mới khoảng 205 triệu cổ phiếu, tương đương 5.19% tổng số cổ phần sau phát hành. Ngân hàng chưa đưa ra gợi ý nào về nhà đầu tư chiến lược mới trong kế hoạch này cũng như nhận định về việc GIC sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu ở mức 2.55% hiện tại. Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong một năm. Hơn nữa, nếu Mizuho quyết định tăng tỷ lệ sở hữu lên 20% thì họ sẽ có quyền đề cử thêm một ứng cử viên vào Hội đồng quản trị Vietcombank sau khi nhận được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

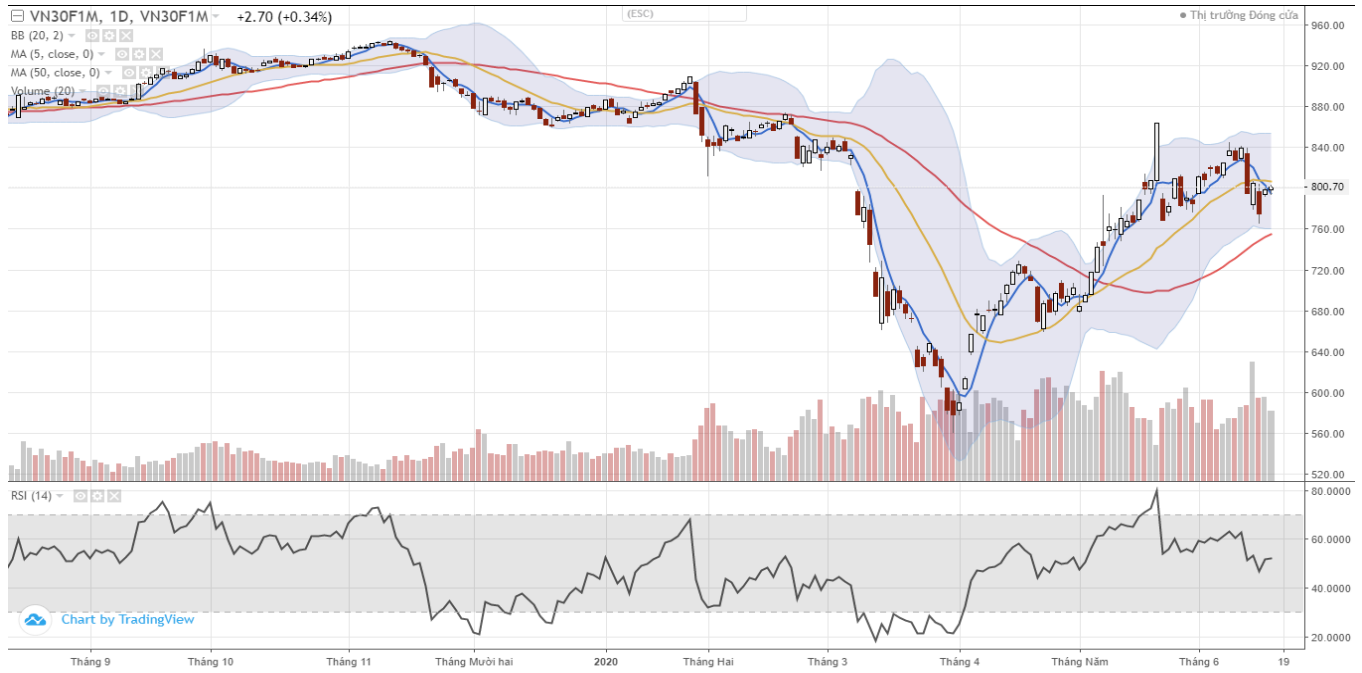
- Sau 1 phiên hồi phục tích cực, VNIndex trải qua một phiên điều chỉnh nhẹ với biên độ khá hẹp.
- Chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục vẫn hiện hữu nhưng rủi ro chỉ số sớm quay lại xu hướng điều chỉnh tiếp tục đứng ở mức cao với vùng kháng cự tại quanh 870.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading ở những vùng giá cao trong phiên.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 giảm co trong biên độ hẹp phiên hôm nay với sự hình thành của các mẫu hình nến spinning.
- Sự xuất hiện của các mẫu hình nến trung tính cho thấy cơ hội tiếp tục hồi phục vẫn còn để ngỏ cho chỉ số. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng rủi ro sớm đảo chiều và quay lại xu hướng điều chỉnh vẫn đứng ở mức cao với vùng kháng cự đáng lưu ý tại quanh 810.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng cản trên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

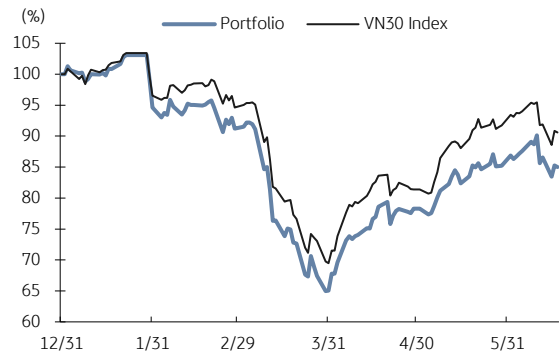
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.30%	-0.31%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.40%	-15.01%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,800	-0.7%	-27.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,900	0.0%	-7.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,300	-0.9%	-23.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	-0.6%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,650	-0.2%	-9.9%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,350	-0.5%	38.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,000	-1.1%	-5.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	109,800	1.9%	-15.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,250	0.2%	11.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,900	-1.3%	8.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	3.3%	13.4%	54.0
VHM	1.5%	20.0%	50.6
VRE	2.8%	30.8%	36.5
FUEVFNVD	-0.4%	100.0%	30.3
HPG	0.2%	35.8%	12.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.5%	2.8%	1.1
TIG	0.0%	13.8%	0.7
PVI	-0.7%	54.4%	0.2
BVS	0.0%	25.8%	0.1
PLC	-0.7%	0.8%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-1.5%	JVC, DCL
Bất động sản	-2.6%	NVL, FLC
Tài nguyên Cơ bản	-3.0%	HSG, DTL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.4%	PDN, EMC
Xây dựng và Vật Liệu	-4.1%	SII, EVG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	3.1%	FIT, SSI
Ngân hàng	2.9%	VCB, BID
Xây dựng và Vật Liệu	2.3%	VGX, HBC
Y tế	1.5%	JVC, DCL
Tài nguyên Cơ bản	1.1%	HSG, POM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,900	310,845 (13,394)	47,412 (2.0)	22.7	49.6	31.8	20.0	6.8	8.9	3.6	3.1	-1.6	-3.9	-5.3	-20.1
	VHM	VINHOMES JSC	76,000	250,003 (10,772)	244,960 (10.5)	29.0	9.4	8.4	34.3	38.2	30.4	3.0	2.3	1.5	-1.9	6.1	-10.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,500	62,489 (2,693)	111,814 (4.8)	18.3	24.3	18.5	4.7	9.1	11.1	2.2	2.0	2.8	-1.6	14.1	-19.1
	NVL	NO VA LAND INVES	57,100	55,361 (2,385)	60,598 (2.6)	32.4	18.8	19.8	-10.9	12.0	11.5	2.2	2.0	0.9	4.8	8.6	-4.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,300	12,223 (527)	16,704 (0.7)	5.1	11.3	10.0	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	0.0	-1.1	5.9	-13.4
	DXG	DAT XANH GROUP	12,000	6,226 (268)	53,345 (2.3)	8.6	6.1	5.3	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-2.0	-1.6	13.2	-17.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,200	312,287 (13,456)	78,190 (3.4)	6.2	18.4	15.2	13.0	20.4	20.2	3.2	2.7	0.6	-6.0	10.8	-6.7
	BID	BANK FOR INVESTM	40,300	162,087 (6,984)	65,949 (2.8)	12.3	30.2	18.8	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-1.0	-7.4	4.4	-12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,300	71,053 (3,062)	52,126 (2.2)	0.0	6.9	5.9	4.6	16.3	16.4	1.0	0.8	-1.5	-7.1	0.2	-13.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,000	85,638 (3,690)	163,708 (7.0)	0.1	12.8	9.5	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-1.1	-6.7	10.0	10.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,350	54,484 (2,348)	144,056 (6.2)	0.0	7.1	5.8	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	0.7	-7.5	-6.3	11.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,798)	137,598 (5.9)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.2	18.5	0.9	0.8	-0.6	-7.0	2.1	-16.8
	HDB	HDBANK	26,850	25,935 (1,118)	30,425 (1.3)	8.9	7.6	6.2	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	-1.6	-4.1	17.5	-2.5
	STB	SACOMBANK	11,600	20,922 (902)	191,964 (8.3)	14.5	11.6	7.5	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-2.5	0.9	18.4	15.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,550	16,781 (723)	3,450 (0.1)	0.0	5.5	4.6	44.5	24.0	21.6	1.0	-	-2.1	-6.6	-5.9	-2.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,100	22,253 (959)	5,974 (0.3)	0.0	38.9	37.3	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	1.1	0.0	16.8	1.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,535)	56,062 (2.4)	20.7	34.3	25.8	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	-2.4	-9.1	-0.5	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,800	1,992 (086)	6,414 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	-0.5	-9.2	1.4	-12.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,000	9,014 (388)	87,626 (3.8)	49.7	10.6	8.3	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-1.3	-6.3	7.5	-3.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,200	3,647 (157)	22,051 (0.9)	71.6	7.9	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	-0.2	12.1	-3.7	-24.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,750	5,724 (247)	53,563 (2.3)	47.3	12.8	8.0	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	0.0	-9.2	1.9	-12.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,050	2,721 (117)	10,793 (0.5)	13.1	11.7	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	0.0	-5.1	9.2	-9.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,600	201,303 (8,674)	144,824 (6.2)	41.1	20.3	18.9	4.5	37.9	39.2	6.7	6.1	-1.2	-6.0	4.3	-0.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	166,100	106,517 (4,590)	13,439 (0.6)	36.7	26.2	21.8	1.2	21.6	24.2	5.2	4.7	0.0	-6.7	-3.5	-27.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,500	67,214 (2,896)	101,141 (4.3)	9.9	42.1	27.0	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-0.2	-8.6	-7.4	1.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,350	17,016 (733)	14,387 (0.6)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-7.0	6.6	10.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	109,800	57,517 (2,478)	57,762 (2.5)	11.7	23.6	11.5	-31.3	14.3	27.0	3.3	3.0	1.9	-6.8	-3.7	-24.9
	GMD	GEMADEPT CORP	19,400	5,760 (248)	8,095 (0.3)	0.0	15.1	13.9	-54.5	6.0	7.0	1.0	0.9	-0.8	-7.2	-0.3	-16.7
	CII	HO CHI MINH CITY	19,200	4,586 (198)	38,601 (1.7)	30.2	13.5	14.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.8	-4.0	-5.4	-14.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,150	1,788 (077)	103,699 (4.5)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	1.6	-9.2	-8.2	-81.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,300	7,660 (330)	49,170 (2.1)	34.0	10.5	8.2	-16.2	11.7	13.9	1.1	1.1	0.0	-7.4	-0.6	-15.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,700	4,784 (206)	33,301 (1.4)	2.6	8.5	8.5	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.5	-1.7	-9.7	-6.4	22.2
	REE	REE	30,650	9,503 (409)	21,330 (0.9)	0.0	6.0	5.2	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	-0.2	-4.1	-2.4	-15.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,900	139,527 (6,012)	56,976 (2.4)	45.7	18.3	14.5	-17.1	15.7	19.2	2.8	2.6	-0.3	-6.5	2.8	-22.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,350	6,146 (265)	7,852 (0.3)	31.1	8.7	8.1	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	5.2	-0.9	4.1	-1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,000	7,695 (332)	5,538 (0.2)	32.6	8.0	8.6	-9.4	16.3	14.8	1.2	1.2	-0.6	-5.1	-0.6	-10.8
Nguyê n vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,250	72,478 (3,123)	366,060 (15.7)	13.2	8.5	6.6	-1.4	17.4	19.0	1.3	1.1	0.2	-2.8	11.7	11.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,000	5,479 (236)	54,949 (2.4)	37.6	9.6	9.3	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	-2.1	-6.4	2.6	8.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,560	4,532 (195)	16,695 (0.7)	47.1	10.6	23.3	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	0.7	-2.7	3.1	31.7
	HSG	HOA SEN GROUP	11,500	5,110 (220)	138,460 (6.0)	35.7	9.0	8.1	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	5.0	4.1	29.9	54.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,700	2,174 (094)	35,550 (1.5)	35.1	5.5	9.3	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	0.8	-7.6	3.3	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,750	54,480 (2,347)	42,603 (1.8)	6.7	21.0	15.8	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	3.3	-4.1	2.8	-18.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,550	4,443 (191)	74,211 (3.2)	36.8	35.5	24.2	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-0.5	-9.8	1.0	-29.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,750	3,025 (130)	19,714 (0.8)	23.5	7.0	6.0	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	0.5	-8.1	0.0	-36.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,800	37,946 (1,635)	118,623 (5.1)	0.0	9.6	7.7	14.3	29.1	29.8	2.4	1.9	-0.7	-6.3	2.1	-26.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,300	13,128 (566)	57,947 (2.5)	0.0	14.4	11.7	0.3	21.8	22.7	2.5	2.2	-0.9	-	-6.0	-32.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,500	1,579 (068)	2,180 (0.1)	69.3	22.5	16.4	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	-1.3	-7.1	-2.4	44.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,150	1,907 (082)	37,300 (1.6)	13.5	12.0	11.1	-31.7	12.2	12.1	1.3	1.2	-1.0	-	11.8	14.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,000	6,775 (292)	86,655 (3.7)	38.5	6.3	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	-0.4	-6.4	13.6	30.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (518)	2,087 (0.1)	45.6	18.7	17.2	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.5	-1.3	-0.1	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,800	4,711 (203)	1,550 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.9	-0.3	15.7
IT	FPT	FPT CORP	46,350	36,334 (1,566)	89,654 (3.9)	0.0	10.6	9.2	18.0	24.1	25.2	2.3	2.0	-0.5	-5.0	-3.4	-8.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**  
anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**  
trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**  
tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**  
hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**  
tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**  
congtl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**  
huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**  
harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**  
dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**  
danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**  
vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.